

Số: 13/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2017-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 20/6/2017 về việc chấp thuận Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2017-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2017-2020 (có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 06/7/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện, thành ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Đài PT & TH tỉnh; Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng



DANH MỤC
CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ-XÃ HỘI
ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG DO QUỸ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NINH BÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP VÀ
CHO VAY GIAI ĐOẠN 2017-2020

*(Kèm theo Nghị quyết số 13 /NQ-HĐND ngày 06/7/ 2017
của HĐND tỉnh Ninh Bình)*

| STT | Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội |
|------------|---|
| I | Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường |
| 1 | Đầu tư kết cấu hạ tầng. |
| 2 | Đầu tư phát triển điện. |
| 3 | Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường. |
| 4 | Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng. |
| II | Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ |
| 1 | Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của Khu công nghiệp, cụm công nghiệp. |
| 2 | Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp. |
| 3 | Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề. |
| III | Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn |
| 1 | Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi. |
| 2 | Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. |
| 3 | Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. |
| IV | Xã hội hóa hạ tầng xã hội |
| 1 | Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...) |
| 2 | Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên. |
| 3 | Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương. |
| 4 | Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang. |
| V | Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương |
| 1 | Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở và hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu |

| | |
|---|---|
| | nhà ở. |
| 2 | Phát triển cơ sở hạ tầng làng nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề nông thôn. |
| 3 | Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. |
| 4 | Đầu tư xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao |

cc ✓